|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CƯ JÚT  **TRƯỜNG TH NGÔ QUYỀN**  Số: …./ KHGD-NQ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Nam Dong, ngày 05 tháng 9 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**Năm học 2024 – 2025**

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:**

- Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

- Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 8/8/2024 của UBND tỉnh Đăk Nông ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông;

- Căn cứ Công văn số 1593/SGD&ĐT-GDTH ngày …/8/2024 của Sở GD&ĐT Đăk Nông về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

- Căn cứ Công văn số 1568/SGDĐT-GDTH ngày 10/8/2021 của Sở giáo dục về hướng dẫn thực hiện tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đăk Nông lớp 1 trong CTGDPT 2018. Công văn số 100/SGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc hướng dẫn thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông lớp 2,3,4 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường. Trường Tiểu học Ngô Quyền xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

**II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025:**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương:**

*1.1. Thuận lợi:*

Trường tiểu học Ngô Quyền đóng trên địa bàn thôn 8 xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Địa điểm trường đóng cách trung tâm xã khoảng 3km, quy mô trường tương đối nhỏ (Hạng II). Tháng 9/2019, Trường được thành lập từ việc sáp nhập 2 trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc và Trường Ngô Quyền cũ vì thế Trường có 2 điểm học, điểm trường chính đặt tại thôn 8; 01 điểm lẻ đặt tại thôn Tân Bình cách trường chính khoảng 5km.

Trường tiểu học Ngô Quyền đã được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 từ tháng 01/2021. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, có hiệu quả của lãnh đạo Phòng GD&ĐT và lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương xã Nam Dong, điều kiện CSVC phục vụ dạy học đảm bảo thuận lợi.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, chương trình các môn học được chủ động xây dựng phân phối chương trình, lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp để tiến hành tổ chức cho HS lớp 1-5 học theo CTGDPT 2018.

*1.2. Khó khăn:*

- Số lượng HS toàn trường ít, số lượng HS đầu vào giảm so với đầu ra nên tổng số HS toàn trường giảm hơn 20 HS. Điểm học lẻ, HS có nguy cơ học trái tuyến ở Tâm Thắng và trường TH Lê Hồng Phong nhiều nên ảnh hưởng đến việc duy trì số lượng HS của trường.

Điều kiện kinh tế và thu nhập của nhân dân địa phương còn thấp, người dân sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt chăn nuôi. Đời sống người dân khó khăn, đa số phụ huynh còn trẻ tuổi phải đi làm ăn xa, con cái gửi ông bà, không quan tâm được việc học hành của HS.

Một số cha mẹ học sinh chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của giáo dục trong gia đình nên thiếu sự quan tâm và trách nhiệm đến con cái, khó khăn trong việc huy động nguồn lực, mọi hoạt động của nhà trường phụ thuộc nhiều từ nguồn ngân sách.

Yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh ngày càng cao.

Sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động dạy học, giáo dục còn hạn chế.

1. **Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 – 2025:**

**2.1. Đặc điểm học sinh của trường:**

Trường có 336 HS giảm so năm học trước 21 em, biên chế thành 13 lớp/ 5 khối (Điểm chính 8 lớp, phân hiệu 5 lớp). Cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số HS** | **Tổng số lớp** | **Điểm chính** | | **Điểm lẻ** | | **K. tật/ Mồ côi** | **Nghèo** | **C.N** | **Tỷ lệ HS/lớp** |
| **T.Số HS** | **Số lớp** | **T.Số HS** | **Số lớp** |
| Một | 61 | 3 | 40 | 2 | 21 | 1 | 2 | 5 | 2 | 20,33 |
| Hai | 59 | 3 | 43 | 2 | 16 | 1 | 1 | 3 | 1 | 19,67 |
| Ba | 70 | 2 | 50 | 1 | 20 | 1 | 0 | 7 | 3 | 35,0 |
| Bốn | 77 | 3 | 48 | 2 | 29 | 1 | 1 | 5 | 5 | 25,67 |
| Năm | 67 | 2 | 42 | 1 | 25 | 1 | 0 | 4 | 2 | 33,5 |
| **Cộng** | **334** | **13** | **223** | **8** | **111** | **5** | **4** | **24** | **13** | **25,69** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số HS** | **Nữ** | **DTTS** | **NDT** | **Điểm chính** | | | **Điểm lẻ** | | |
| **Nữ** | **DTTS** | **NDT** | **Nữ** | **DTTS** | **NDT** |
| Một | 61 | 23 | 38 | 17 | 15 | 24 | 13 | 8 | 14 | 4 |
| Hai | 59 | 34 | 33 | 18 | 26 | 22 | 13 | 8 | 11 | 5 |
| Ba | 70 | 39 | 40 | 20 | 29 | 32 | 17 | 10 | 8 | 3 |
| Bốn | 77 | 37 | 41 | 19 | 23 | 26 | 13 | 14 | 15 | 6 |
| Năm | 67 | 32 | 31 | 14 | 22 | 18 | 9 | 10 | 13 | 5 |
| **Cộng** | **334** | **165** | **183** | **88** | **115** | **122** | **65** | **50** | **61** | **23** |

* **Điểm mạnh:**

- Tỷ lệ HS/lớp vừa phải (334/13 lớp, trung bình 25,69 HS/lớp) thuận lợi cho việc kèm cặp HS trong quá trình dạy học của GV.

- Năm học 2023-2024 có tỷ lệ HS lên lớp đạt 99,16%, phong trào thi trên mạng Internet tăng nhiều cả số lượng và chất lượng so năm học trước đó.

* **Điểm yếu:**

- Tỷ lệ HS dân tộc thiểu số khá cao (54,8%), mặt bằng trình độ HS và điều kiện kinh tế phụ huynh không đồng đều giữa các địa bàn thôn, ảnh hưởng đến chất lượng đầu vào của HS lớp 1 cũng như chất lượng mọi hoạt động trong nhà trường, phong trào học tập chưa phát triển mạnh.

- Có 1 HS khuyết tật trí não, đến trường học hòa nhập nhưng chủ yếu là chơi ngoài lớp học, GV rất khó quản lý. Có 2 HS khuyết tật khác không có hồ sơ chứng nhận đã ảnh hưởng nhiều đến chất lượng giáo dục.

- Sĩ số HS/trên lớp không đồng đều do có điểm học lẻ.

* 1. **Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:**

- Tổng số CB- GV- NV: 28 người, trong đó:

+ CBQL : 02 người

+ Giáo viên : 20 người (Có đủ GV chuyên trách Nhạc, Họa, GDTC, Tiếng Anh). Có GV môn Tin học và Ngoại ngữ được tăng cường về dạy tại trường đủ thực hiện CTGD theo quy định.

+ TPT Đội : 01 người

+ Nhân viên : 05 người (1 Kế toán, 1 Văn thư, 1 Thư viện - TB, 2 Bảo vệ)

+ Nữ : 25 người (89,28%)

+ Tỷ lệ GV/ lớp: 1,53

+ Trình độ đội ngũ: 23 Đại học; 02 GV Cao đẳng, 01Văn thư Trung cấp, 02 trình độ khác (Bảo vệ)

+ GV dạy giỏi cấp trường: 100%. Trong đó cấp huyện: 14/21GV (66,6%), Cấp tỉnh: 4/21 (19,05%).

+ Đảng viên: 16/28 người (57,1%)

**\* Điểm mạnh :**

- Số lượng CBGV đạt trình độ chuẩn cao (21/23 = 91,3%). Chi bộ có tỷ lệ đảng viên gần 60% nên đa số có nhận thức tốt, đội ngũ CBGVNV có năng lực chuyên môn khá phù hợp với từng vị trí việc làm.

- Tỷ lệ GV/lớp đảm bảo theo quy định nên thuận lợi cho hoạt động chuyên môn. Có tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường cao, có GV giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Hàng năm đều qua các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên. 100% GV đều soạn được giáo án trên máy tính, đa số CB-GV-CNV có và biết sử dụng máy tính và mạng Internet nên rất thuận lợi cho việc nắm bắt và chuyển tải thông tin trong mọi hoạt động của trường và thực hiện dạy học trực tuyến.

- Nhà trường có đủ nhân viên phụ trách ở các bộ phận theo quy định.

**\* Điểm yếu**:

- Tỷ lệ Giáo viên trên lớp tương đối đảm bảo nhưng không cân đối giữa các môn học chuyên ngành (GDTC thừa tiết, Âm nhạc và Mỹ thuật thiếu tiết theo quy định) gây khó khăn cho việc phân công giảng dạy.

- Tỷ lệ CBGVNV nữ cao (89,29%) nên gặp nhiều khó khăn trong các hoạt động cần sức mạnh của nam giới. Một số GV con nhỏ nên bị hạn chế về thời gian đầu tư cho chuyên môn.

- Tỷ lệ GV chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 còn 2/21GV (8,7%), do lớn tuổi và sức khỏe hạn chế nên không tham gia đào tạo nâng chuẩn. Một số GV khả năng tiếp cận với CNTT hạn chế, khả năng ứng dụng CNTT của 1 số GV, NV (khoảng 20%) còn hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc.

- Trường có 2 điểm học cách nhau 5 km, chỉ có 1 nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị nên khó khăn trong việc tổ chức hoạt động của thư viện, thiết bị.

* 1. **Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**
* **Cơ sở vật chất:**

| **Tên phòng/ Điểm học** | **Phòng học** | **P. NT** | **P. làm việc** | **Thư viện** | **P. y tế** | **P. Đội** | **B.vệ** | **NVS** | **Nhà xe** | **Hàng rào, cổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đ. chính | 14 | 2 | Nhà hiệu bộ (3) | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | Tương đối đảm bảo |
| Điểm lẻ | 6 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 1 |
| **Cộng** | **20** | **4** | **5** | **2** | **2** | **2** | **2** | **4** | **3** |

* **Thiết bị dạy học:**

- HS có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập theo quy định.

- Tài liệu giảng dạy, các thiết bị dạy học phục vụ cho công tác dạy học của GV tương đối đảm bảo, được bổ sung hàng năm.

**\* Điểm mạnh:**

- Phòng học đủ 1 lớp/phòng, bàn ghế tương đối đảm bảo, có điện quạt đầy đủ, để thực hiện 100% học 2 buổi/ngày, 13/13 phòng học của các lớp thực hiện CTGDPT 2018 đều có ti vi thông minh, có hệ thống mạng Internet đầy đủ, thuận lợi cho công tác dạy và học của GV và HS. Có phòng thư viện rộng rãi, đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động đọc sách của HS. Có giếng khoan (2 cái) cung cấp đủ nước cho sinh hoạt tại trường. Có nhà vệ sinh cho GV, HS đầy đủ theo quy định.

**\* Điểm yếu:**

- Cơ sở vật chất của trường còn thiếu thốn, các phòng học diện tích chưa đảm bảo theo quy định mới, các phòng chức năng chưa có thiết bị như máy tính, máy chiếu, máy nghe, nhìn, các thiết bị vận động cho HS…. Bàn ghế học sinh không đồng bộ, chưa phù hợp với phương pháp dạy học mới, hư hỏng nhiều, kinh phí hạn hẹp nhà trường khó khắc phục được nên ảnh hưởng khá nhiều đến việc dạy, học của GV và HS và tiến độ công việc của trường.

- Thiết bị dạy học một số đã lỗi thời, hư hỏng, sách tham khảo các loại còn thiếu nhiều.

Từ tình hình thực tế và những thuận lợi khó khăn nêu trên, nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

**III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024 – 2025:**

1. **Mục tiêu chung :**

Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn, đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình cấp tiểu học, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường.

Đảm bảo cuối năm học HS đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình về:

+ 5 phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo,

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, thẩm mỹ, thể chất.

1. **Chỉ tiêu cụ thể:**

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, từ 8 - 9 buổi/tuần; 100% học sinh

khối lớp 3,4,5 được học môn Tiếng Anh, Khối lớp 3,4,5 được học môn Tin học trên máy tính.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- Kết quả Giáo dục:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **KHỐI** | **TSHS** | **PHẨM CHẤT** | | | **NĂNG LỰC** | | | **KIẾN THỨC MÔN HỌC** | | |
| **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** |
| 1 | 1 | 61 | 34 | 27 | 0 | 27 | 31 | 3 | 27 | 31 | 3 |
| 2 | 2 | 59 | 33 | 27 | 0 | 27 | 30 | 3 | 27 | 30 | 3 |  | |
| 3 | 3 | 70 | 36 | 33 | 0 | 32 | 34 | 3 | 32 | 34 | 3 |
| 4 | 4 | 77 | 36 | 41 | 0 | 36 | 41 | 0 | 36 | 41 | 0 |
| 5 | 5 | 67 | 35 | 32 | 0 | 35 | 32 | 0 | 35 | 32 | 0 |
| **CỘNG** | | **334** | **174** | **160** | **0** | **157** | **168** | **9** | **157** | **168** | **9** |  |
| ***Tỷ lệ %*** | | | ***52,1*** | ***47,9*** | ***0*** | ***47,0*** | ***50,3*** | ***2,7*** | ***47,0*** | ***50,3*** | ***2,7*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **KHỐI** | **TSHS** | **KẾT QUẢ GIÁO DỤC** | | | | **LÊN LỚP** | **Tỷ lệ lên  lớp** | **Ghi chú** |
| **X.SẮC** | **HTT** | **HT** | **CHT** |
| 1 | 1 | 61 | 12 | 15 | 31 | 3 | 58 | *95,1* |  |
| 2 | 2 | 59 | 12 | 15 | 30 | 3 | 57 | *95,0* |
| 3 | 3 | 70 | 16 | 16 | 34 | 2 | 66 | *95,7* |
| 4 | 4 | 77 | 17 | 19 | 41 | 0 | 77 | *100,0* |  |
| 5 | 5 | 67 | 17 | 18 | 32 | 0 | 67 | *100,0* |  |
| **CỘNG** | | **334** | **74** | **83** | **168** | **9** | **325** |  |  |
| ***Tỷ lệ %*** | | | ***22,2*** | ***24,9*** | ***50,3*** | ***2,7*** | ***97,3*** | ***97,3*** |  |

**IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học** *(Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học)*

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 - 5 .

1. **Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục** *(kèm theo Phụ lục 1.1)*

| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 1** | | | **Số tiết lớp 2** | | | **Số tiết lớp 3** | | | **Số tiết lớp 4** | | | | **Số tiết lớp 5** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | | **HK2** | **Tổng** | **HK 1** | **HK2** |
| **1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng Việt | 420 | 216 | 204 | 350 | 180 | 170 | 245 | 126 | 119 | 245 | 126 | | 119 | 245 | 126 | 119 |
| 2 | Toán | 105 | 54 | 51 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | | 85 | 175 | 90 | 85 |
| 3 | TNXH | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |  | | | | | | |
| 4 | Khoa học |  | | | | | | | | | 70 | 36 | | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 5 | Lịch sử & Địa lý |  | | | | | | | | | 70 | 36 | | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 6 | Đạo đức | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 7 | Nghệ thuật (MT,ÂN) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 8 | Công nghệ |  | | | | | | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 9 | GDTC | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 10 | HĐTN | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | | 105 | 54 | 51 |
| 11 | Tin học |  | | | | | | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | | 17 | 35 | 18 | 17 |  |
| 12 | Ngoại ngữ 1 |  | | | | | | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | | 68 | 140 | 72 | 68 |  |
| 1. **Hoạt động củng cố tăng cường** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 15 | TC Tiếng Việt | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 35 | 18 | | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 16 | TC Toán | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 35 | 18 | | 17 | 35 | 18 | 17 |
| **TỔNG** | | **140** | **72** | **68** | **140** | **72** | **68** | **140** | **72** | **68** | **70** | **36** | | 34 | **70** | **36** | **34** |
| **TỔNG CỘNG** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học:**

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học*(kèm theo Phụ lục 1.2)*

| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng tham gia** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 9 | Truyền thống nhà trường | Lễ khai giảng chào mừng năm học mới | Tập trung tại trường chính | 5/9/2024 | BGH, TPT Đội | CBGVNV, HS |
| Vui tết trung thu | Tổ chức chung theo điểm học, tại lớp | Sáng ngày 17/09/2024 (15/08/2024) | TPT Đội, GVCN | CBGVNV, HS |
| 10 | Chăm ngoan học giỏi | Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 | Đồng diễn múa hát tập thể theo 2 điểm trường. | Sáng ngày 18/10/2024 (Đổi tiết 4 HĐTN lên tiết 1). | GVCN | HS theo lớp |
| 11 | Tôn sư trọng đạo | Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 | Kể chuyện, văn nghệ với chủ đề về thầy cô giáo. | Sáng ngày 18/11/2024 tiết 1 HĐTN | GVCN | HS theo lớp |
| 12 | Uống nước nhớ nguồn | Chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 | Xem tư liệu về Trận Điện Biên Phủ trên không | Sáng ngày 20/12/2024 tiết 4 | GVCN | HS theo lớp |
| 1 | Chào năm mới | Kết nạp Đội đợt 1 | Tại lớp | Điểm chính: Buổi chiều 10/1/2025 . | TPT Đội | BGH, GVCN, HS lớp 3 |
| Trang trí lớp, làm cây hoa đào, cây hoa mai. | Tổ chức tại lớp | Phát động phong trào từ tuần 18 và kết thúc tuần 20 | GVCN | HS theo lớp |
| Trao tặng quà Hội chữ thập đỏ cho HS khó khăn | Tổ chức tại lớp | Sáng ngày 24/01/2024 | GVCN | HS theo lớp |
| 2 | Mừng Đảng mừng xuân | - Kỉ niệm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam. | Vệ sinh lớp, sân trường, chăm sóc cây cảnh, cây hoa trường | Sáng ngày 10/02/2024 tiết 1 HĐTN (Chào cờ) | GVCN | HS theo lớp |
| 3 | Tiến bước lên Đoàn | Kết nạp Đội đợt 2 | Tại lớp | Ngày 21/03/2024 | TPT Đội, GVCN lớp 3 | HS khối 3 |
| Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe | Chơi trò chơi dân gian tại lớp, tập trung theo điểm học | Ngày 28/03/2024 | TPT Đội, GVCN | HS toàn trường |
| 4 | Non sông thống nhất | Chào mừng ngày 30/4, 1/5 | Tổ chức tuyên truyền lịch sử, ý nghĩa ngày 30/4. 1/5 | Tuần 31-32 | TPT Đội, GVCN | HS theo lớp |
| Lồng ghép tiết đọc thư viện, HS Xem tư liệu về ngày 30/4 tại lớp học | Ngày 25/4 - 02/05/2024 | TPT Đội, GVCN | HS theo lớp |
| 5 | Bác Hồ kính yêu | Kỷ niệm các ngày lễ lớn 1/5,15/5, 19/5. | Tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ. | Sáng ngày 02/05/2024(Điểm chính) | TPT Đội | BGH, GVCN |
| Hoạt động trải nghiệm “Đi đến địa chỉ đỏ” | Ngày 09/5/2024 | TPT Đội | TPT Đội, GVCN, đại diện HS |
| Trao tặng quà Hội chữ thập đỏ cho HS khó khăn | Kết hợp trường tổ chức trao tặng ngày Tổng kết | Theo kế hoạch của trường | TPT Đội, GVCN | HS toàn trường |

**3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường:**

Điểm trường lẻ thực hiện kế hoạch giáo dục như điểm trường chính.

**4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:**

Thực hiện Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 8/8/2023 của UBND tỉnh Đăk Nông ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, cụ thể như sau:

- Ngày tựu trường:

+ Đối với lớp 1 : ngày 22/8/2024

+ Đối với lớp 2-5 : ngày 29/8/2024

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

+ Học kỳ I: Từ ngày 09/9/2024 đến trước ngày 11/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Học kỳ II: Từ ngày 13/01/2025 đến trước ngày 17/5/2025 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Xét hoàn thành chương trình tiểu học trước : 27/5/2025

- Ngày tổng kết năm học: Trước ngày 31/5/2025

- Các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của luật Lao động và các văn bản quy định của UBND tỉnh Đăk Nông.

+ Lịch nghỉ tết dương lịch : Ngày 01/01/2025 (Thứ tư)

+ Lịch nghỉ tết Nguyên Đán: Từ ngày 25 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 5 tháng 02 năm 2025 (12 ngày).

**\* Ghi chú** : *Tùy tình hình thực tế về việc tổ chức các hoạt động phục vụ các ngày lễ, nhà trường thực hiện điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo các văn bản chỉ đạo của các cấp, của ngành Giáo dục Cư Jút và chủ động bố trí lịch dạy bù chương trình đầy đủ, đảm bảo hoàn thành kế hoạch Giáo dục của trường đúng quy định.*

Chương trình giáo dục năm học 2024 - 2025 thực hiện cụ thể đối với từng khối lớp, từ lớp 1-5 có nội dung tích hợp chương trình giáo dục địa phương lớp 1-5. (*kèm theo Phụ lục 1.4 (Kế hoạch dạy học của từng giáo viên) và Phụ lục 2 (Kế hoạch GD của từng khối lớp).*

**V. Giải pháp thực hiện:**

**1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng):**

- Rà soát, tham mưu cấp trên tiếp tục đầu tư kinh phí mua sắm thêm máy vi tính để dạy học tin học, mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ cho dạy học Âm nhạc, Ngoại ngữ; làm sân thể dục, trang bị thiết bị vận động cho HS từng bước đảm bảo theo yêu cầu tại Thông tư 13,14 của BGD&ĐT.

- Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng và bảo quản thiết bị, ĐDDH. Tăng cường làm thêm ĐDDH, mua sắm thêm tranh ảnh, sách tham khảo phục vụ việc dạy học cho GV. Kiểm tra và hướng dẫn HS sử dụng bảo quản sách vở, dụng cụ học tập, bảo vệ tài sản lớp học, tài sản chung của nhà trường.

Về thiết bị dạy học tối thiểu: Đối với bộ đồ dùng thực hành của học sinh phục vụ cho học tập môn Toán, Tiếng Việt lớp 1; 2, bộ thực hành toán của lớp 4; 5, công nghệ của lớp 3; 4; 5 và một số bộ môn khác. Nhà trường tận dụng toàn bộ đồ dùng cũ, sắp xếp đầy đủ bộ cho HS và có kế hoạch mua sắm bổ sung bằng ngân sách nhà trường và bằng XHHGD. Về sách giáo khoa nhà trường tham mưu, hướng dẫn cho phụ huynh học sinh chủ động mua sắm cho các em đầy đủ, đúng bộ, kịp thời trước khi bước vào năm học mới.

**2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, …):**

- Tích cực bồi dưỡng giáo viên nâng cao nghiệp vụ, tay nghề. Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên đủ chương trình 120 tiết học/1 năm/GV… hoàn thiện các tiêu chuẩn cần có cho GV,NV theo quy định của BGD. Tăng cường công tác kiểm tra việc tự học, tự sáng tạo của giáo viên. Tổ chức thực hiện chuyên đề bộ môn 5 lần/năm (Ưu tiên cho Khối 1, 4, 5). Hiệu trưởng, PHT, Tổ trưởng chuyên môn tích cực dự giờ, thăm lớp, giúp đỡ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin cho giáo viên như tập huấn sử dụng các phần mềm dạy học, phần mềm CSDL, khai thác hệ thống Internet. Động viên giáo viên chủ động xây dựng kho dữ liệu bài giảng bằng video, qua youtube, bài giảng điện tử,….

Tăng cường công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm của từng thành viên (Tổ chức thao giảng, dự giờ, chuyên đề, thi GV dạy giỏi, viết sáng kiến, thi GVCN giỏi...).

Đẩy mạnh hoạt động phong trào thi đua, huy động sự tham gia đông đảo của đội ngũ CCVC trong nhà trường như thi viết sáng kiến, thi làm đồ dùng dạy học, thi GV giỏi, GVCN giỏi, thi chữ viết đẹp….

**4. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn:**

**-** Thực hiện nghiêm túc quy chế sinh hoạt chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn cùng tổ xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, Hiệu trưởng duyệt kế hoạch của các tổ và tổ chức thực hiện.

- Việc sinh hoạt chuyên môn thực hiện nghiêm túc theo hướng nghiên cứu bài học đủ các bước theo hướng dẫn từ năm học 2020 - 2021. Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

- Tổ chức chuyên đề: Thực hiện đầy đủ các bước khi thực hiện dạy chuyên đề. Cụ thể:

+ Bước 1: Tổ chuyên môn họp, bàn bạc thống nhất chọn chuyên đề, chọn môn dạy, bài dạy, lớp dạy, ngày dạy, phân công giáo viên dạy.

+ Bước 2: Tổ chuyên môn họp để thảo luận, thống nhất kế hoạch bài dạy mà Giáo viên đã xây dựng và báo cáo.

+ Bước 3: Tổ chức dạy thực nghiệm chuyên đề.

+ Bước 4: Tổ chuyên môn họp để đánh giá, rút kinh nghiệm.

**5. Thực hiện kế hoạch dạy học, đổi mới phương pháp DH,GD:**

Chủ động xây dựng kế hoạch theo định hướng phát triển năng lực HS, phù hợp với tình hình thực tế của trường, Tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho HS; điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng HS, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của nhà trường trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực HS.

Nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục Âm nhạc, Mĩ thuật, Công nghệ, Tin học, và kĩ năng sống phù hợp điều kiện thực tế địa phương và nhà trường.

Thực hiện CT dạy học, GD lồng ghép tập trung các chủ đề: GD tinh thần yêu nước; truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước; tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu tổ quốc Việt Nam XHCN; tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, GD môi trường, An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ, Stem, GD biển đảo, phòng chống dịch bệnh đau mắt đỏ, … vào tiết sinh hoạt tập thể.

Chỉ đạo việc dạy tích hợp các môn học, các bài học để đảm bảo tốt kiến thức kĩ năng. Lớp 3 chỉ đạo có 1 tiết sinh hoạt sao do GVCN, TPT thực hiện.

Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

**6. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

+ Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, thẩm mỹ, thể chất.

**7. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:**

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; Stem; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống các loại dịch bệnh, sốt xuất huyết.... Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh… vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử & Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan đài tưởng niệm liệt sĩ tại địa phương, tham quan đơn vị BB4, nhà đày BMT... để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh. Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường theo mô hình Room To Read; xây dựng tủ sách mini, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

**8. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:**

Tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lí học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe HS. Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm, khám phá, tìm hiểu văn hóa địa phương, tham gia các hoạt động xã hội qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp… Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

**9. Nâng cao chất lượng sinh hoạt các câu lạc bộ, tham gia các sân chơi, các cuộc thi do báo nhi đồng, Bộ GD & ĐT … tổ chức:**

- Đầu năm học, nhà trường thành lập các câu lạc bộ: Viết chữ đẹp, Cờ vua, Cầu lông, câu lạc bộ bạn yêu đọc sách, câu lạc bộ Khiêu vũ… xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động.

- Hướng dẫn học sinh tham gia đọc, học và làm theo báo Nhi đồng.

- Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi, các sân chơi nhằm bồi dưỡng năng khiếu, phát hiện tài năng, năng lực học sinh, định hướng cho các em phát triển. Trong năm học tập trung sân chơi toán qua mạng (VIO,OMI), tiếng Anh (IOE), tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử & Địa lí.

- Bồi dưỡng học sinh năng khiếu giúp đỡ các em phát triển năng khiếu nhằm nâng cao chất lượng tham gia các cuộc thi.

- Bồi dưỡng giáo viên, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên giáo viên tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ, sân chơi kỹ năng, các cuộc thi do ngành tổ chức để rèn luyện kỹ năng, nâng cao chất lượng giáo dục.

**VI. Tổ chức thực hiện:**

1. **Hiệu trưởng:**

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của PGD &ĐT Cư Jút để chỉ đạo CBQL, GV tham gia xây dựng các loại Kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025 sát với thực tế nhà trường. Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1 - 5; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tăng cường cơ sở vật chất thiết bị của nhà trường và làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ học sinh để làm tốt công tác giáo dục tại gia đình, hỗ trợ học sinh học tập trong thời gian học trực tuyến.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục khác trong và ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Làm tốt công tác thi đua - khen thưởng. Đưa các tiêu chí: tiến độ, hiệu quả công việc, chất lượng giáo dục, tỷ lệ HS lên lớp, HSXS toàn diện, HS bỏ học vào xét thi đua cuối học.

- Tham mưu với PGD, chính quyền địa phương xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất. Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

**2. Phó Hiệu trưởng :**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc chỉ đạo, điều hành toàn bộ 5 tổ chuyên môn và toàn thể GV trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch Giáo dục của nhà trường.

- Bám sát các quy định của BGD&ĐT, SGD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (Công văn 2345/BGDĐT-GDTH, Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025; 1583/SGDĐT-GDTrHTX V/v hướng dẫn công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên năm học 2024 - 2025); bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường để tổ chức thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, lên lịch SHCM cho tổ khối.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của các khối, của giáo viên, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên để kịp thời điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.

- Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua trong giáo viên và HS, đặc biệt là các cuộc thi trên mạng, thi giáo viên dạy giỏi các cấp….

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của toàn trường.

**3. Tổ trưởng chuyên môn:**

- Tham mưu cho Phó Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch các hoạt động chuyên môn của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1-5. Tham gia đầy đủ các phong trào của tổ chức Đội .

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch GD của nhà trường, của khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên việc thực hiện kế hoạch. Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của khối.

- Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá giáo viên trong tổ khối.

**4. Tổng phụ trách đội:**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ…

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các các động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh….

**5. Giáo viên:**

- Triển khai, thực hiện giảng dạy các môn học theo kế hoạch giáo dục của khối.

- Xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân theo Phụ Lục 3 của CV 2345 của BGD&ĐT .

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục của khối, quy chế chuyên môn, tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực vận dụng các phương pháp dạy học tích cực; nắm vững nội dung chương trình SGK, chương trình giảm tải, chuẩn kiến thức kỹ năng trong dạy học, coi trọng việc rèn kỹ năng sống cho HS. Thực hiện nội dung, PPDH của chương trình GD phổ thông mới đối với Khối 1-5.

- Làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá HS theo quy định của BGD&ĐT.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất lao động, chất lượng công việc.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, với Hội cha mẹ HS để làm tốt công tác giáo dục đạt hiệu quả.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- GVCN : phối hợp chặt chẽ với cha mẹ HS, các GV bộ môn, tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả. Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp.

- Giáo viên phụ trách môn học : Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá…Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh….

**6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:**

- Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng và bảo quản thiết bị, ĐDDH. Tăng cường làm thêm ĐDDH, mua sắm thêm tranh ảnh, sách tham khảo, thiết bị dạy học lớp 1,2 phục vụ việc dạy học cho GV. Kiểm tra và hướng dẫn HS sử dụng bảo quản sách vở, dụng cụ học tập, bảo vệ tài sản lớp học, tài sản chung của nhà trường.

- Tích cực tham mưu các cấp, các ngành đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học tin học, dạy học Âm nhạc, Ngoại ngữ; trang bị thiết bị vận động cho HS.

- Thư viện phát động phong trào tủ sách “ ***Vòng tay bè bạn***” để giáo dục HS ý thức giữ gìn sách vở, chống lãng phí, đồng thời xây dựng tình đoàn kết, chia sẻ, yêu thương giữa các HS, nhà trường với nhau.

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với BGH trường để tổ chức cuộc thi kể chuyện theo sách cho HS.

**7. Đối với nhân viên bảo vệ:**

- Đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn trường học.

- Kiểm soát người ra vào trường học, thực hiện an toàn phòng chống dịch bệnh.

- Tập huấn và thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống cháy nổ,…

- Tham gia đầy đủ các hoạt động hỗ trợ công tác Giáo dục chung trong nhà trường khi được Hiệu trưởng phân công.

Trên đây là kế hoạch Giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025, đề nghị các Tổ chuyên môn, các giáo viên căn cứ kế hoạch này để thực hiện. Mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo BGH trường để đưa ra cuộc họp Hội đồng bàn bạc thống nhất biện pháp thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * PGD&ĐT Cư Jút (để b/c); * BGH (để c/đ); * Tổ trưởng CM, GV (để t/h); * Đoàn thể, Hội CMHS (để p/h); * Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Ngọc Hà** |